

Bản án số: 113/2021/HSST.

Ngày: 14-06-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Giang San.

Ông Lưu Đức Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Linh Phương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Tất- Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn T (Lý), sinh năm 1959 tại Bình Dương; Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai ; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn S (chết) và bà Nguyễn Thị U; bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án: không; Tiền sự: Không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/02/2021. “Có mặt”

- Bị hại: Ông **Lê Văn H**, sinh năm 1974 (đã chết sau tai nạn giao thông).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông **Lê Văn T1**, sinh năm 1968, nơi cư trú: ấp 3, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà **Lê Thị U1**, sinh năm 1983, nơi cư trú: xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà **Lê Thị S1**, sinh năm 1964, nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà **Lê Thị P**, sinh năm 1976, nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Bà U1, bà P, bà S ủy quyền cho ông Lê Văn T1 (theo văn bản ủy quyền ngày 28/10/2020). “Vắng mặt”

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông **Nguyễn Văn H2**, sinh năm 1989, nơi cư trú: phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. “Có mặt”

+ **Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải Q**, đại chỉ: Số 13/4, khu phố Đông B, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. “Vắng mặt”

+ Cháu **Lê Bảo T2**, sinh năm 2010, nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

+ Cháu **Lê Bảo K**, sinh năm 2011, nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Thiện và cháu Khôi: Bà **Mai Kim T2**, sinh năm 1980, nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Bà Mai Kim T2 ủy quyền cho ông Lê Văn T1 (theo văn bản ủy quyền ngày 28/10/2020). “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định. Phạm Văn T và ông Lê Văn H có quan hệ là bạn bè. Lúc 06 giờ 05 phút ngày 07/10/2020, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô biển số 60V1 - 3090 trên làn đường số 4 Quốc lộ 51 theo hướng thành phố Biên Hòa đi tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chở theo phía sau là ông Lê Văn H. Khi đến đoạn đường tại Km 16 + 700 Quốc lộ 51 là chỗ giao nhau với đường Lê Duẩn thuộc địa phận xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Lúc này, đèn tín hiệu giao thông dành cho phương tiện giao thông đi thẳng, T đang điều khiển xe mô tô rẽ phải về hướng thị trấn Long T thì ông H nói với T cho xe mô tô chuyển hướng về phía bên tay trái hướng đi hướng UBND xã Long Đức để về nhà thì T đồng ý. Do không nhìn thấy đèn tín hiệu giao thông nên T điều khiển xe mô tô rẽ trái khi đèn tín hiệu chưa cho phép rẽ trái (đèn đỏ), xe của T di chuyển đến làn đường số 1 Quốc lộ 51 thì va chạm vào xe ô tô đầu kéo biển số 61C - 187.97 kéo theo rơ moóc biển số 61R – 031.73 do anh Nguyễn Văn H2 điều khiển cùng chiều từ phía sau đi tới. Hậu quả: Phạm Văn T bị thương, ông Lê Văn H chết tại bệnh viện đa khoa Đồng Nai.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường được khám nghiệm trong điều kiện trời nắng, không mưa.

Tình trạng hiện trường: Hiện trường bị xê dịch do tổ chức đưa nạn nhân đi cấp cứu.

Hiện trạng của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là giao lộ ngã tư, có đèn tín hiệu giao thông hoạt động bình thường.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

(1) Vết cày xe mô tô BKS 60V1 – 3090; (2) Xe mô tô BKS 60V1 – 3090; (3) Vết máu; (4) Xe ô tô BKS 61C 187.97 +61R – 031.73.

Lấy mốc Km 16+ 700 ở dải phân cách cứng làm điểm mốc cố định.

Lấy mép đường bên phải theo hướng Biên Hòa đi Vũng Tàu làm mép đường chuẩn.

Mô tả theo thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

(1) Vết cày xe mô tô BKS 60V1 – 3090: Trên mặt đường của chiều đường hướng Biên Hòa đi Vũng Tàu còn để lại vết cày đứt đoạn dài 4,30m, có chiều hướng Biên Hòa đi Vũng Tàu. Đầu vết cày cách mép đường chuẩn 12,10m, cách vạch sơn cho người đi bộ là 2,80m.

(2) Xe mô tô BKS 60V1 – 3090: Xe nằm ngã sang bên trái trên mặt đường của chiều đường hướng Biên Hòa đi Vũng Tàu. Đầu xe hướng vào mép đường chuẩn và hơi chệch về hướng Biên Hòa, đuôi xe hơi chệch về hướng Vũng Tàu.

- Đo từ tâm trục bánh sau đến điểm mốc cố định về hướng Biên Hòa là 15,10m.

- Tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn 12,50m; cách tâm vết máu (3) là 2,00m.

- Tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 13,60m; cách tâm trục bánh sau bên phải sơ mi rơ mooc BKS 61R – 031.73 là 31,20m.

(3) Vết máu: Trên mặt đường của chiều đường hướng Biên Hòa đi Vũng Tàu còn để lại vết máu không rõ hình. Tâm vết máu cách mép đường chuẩn 12,60m.

(4) Xe ô tô BKS 61C - 187.97 + sơ mi rơ mooc BKS 61R – 031.73: Xe dừng giữa giao lộ. Đầu xe chệch về hướng Vũng Tàu, đuôi xe chệch về hướng Biên Hòa.

- Tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô đầu kéo BKS 61C - 187.97 cách mép đường chuẩn 21,20m.

- Tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô đầu kéo BKS 61C - 187.97 cách mép đường chuẩn 20,50m.

- Tâm trục bánh sau bên phải của sơ mi rơ mooc BKS 61R - 031.73 cách mép đường chuẩn 18,70m.

Tại bản Kết luận giám định số 357/GĐHS/2020 ngày 27/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai: Nguyên nhân tử vong của Lê Văn H - sinh năm 1974 do chấn thương sọ não nặng, hậu quả của tai nạn giao thông gây: Tụ máu dưới màng cứng vùng bán cầu phải và trán - thái dương trái, xuất huyết

khoang dưới nhện, dập xuất huyết não trán phải, xuất huyết dọc liềm não, xuất huyết lều tiểu não, xuất huyết trong não thất IV, tụ máu ngoài màng cứng vùng hố sau hai bên, xuất huyết bề quanh thân não, nứt sọ chẩm hai bên, nứt xương mũi, gãy vách ngăn mũi, gãy mỏm trán xương hàm trên hai bên. Nồng độ cồn trong máu: Nồng độ cồn trong máu 0,5g/L.

Tại bản kết luận giám định số 5827/C09B ngày 27/01/2021 của Phân viện KTHS tại TP Hồ Chí Minh kết luận: Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe mô tô và xe ô tô đầu kéo liên quan đến tai nạn giao thông xuất hiện trên tập tin video gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 5800/C09B ngày 19/11/2020 của Phân viện KTHS tại TP Hồ Chí Minh kết luận:

1. Dấu vết trượt xước mặt ngoài bánh ngoài bên phải trục 1, trục 2, trục 3 rơ mooc biển số 61R – 031.73 có chiều từ mặt lặn vào tâm bánh ngược chiều quay tiến của bánh xe phù hợp vết trượt xước bám chất màu đen mặt ngoài các chi tiết phía sau bên trái xe mô tô biển số 60V1 – 3090 (tay nâng sau yên, phía trên ốp cụm đèn hậu, ốp đèn chuyển hướng đầu tay lái) có chiều từ sau về trước.

2. Trên cơ sở cơ chế hình thành dấu vết và các tài liệu kèm theo xác định:

2.1. Phía sau bên phải rơ mooc biển số 61R - 031.73 và bên trái xe mô tô biển số 60V1 – 3090 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện.

2.2. Khi va chạm xe mô tô biển số 60V1 - 3090 chuyển động trên làn đường số 1 Quốc lộ 51 hướng từ Biên Hòa đi Vũng Tàu, xe ô tô biển số 61C - 187.97 kéo rơ mooc biển số 61R – 031.73 chuyển động cùng chiều bên trái xe mô tô biển số 60V1 – 3090.

3. Ngoài các dấu vết nêu trên, không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa hai phương tiện nêu trên với phương tiện khác.

Về mặt trách nhiệm dân sự: Phạm Văn T đã bồi thường cho gia đình ông Lê Văn H số tiền 260.000.000đ. Nguyễn Văn H2 và chủ xe ô tô biển số 61C - 187.97 đã hỗ trợ cho gia đình ông Lê Văn H số tiền 80.000.000đ. Gia đình ông Lê Văn H đã nhận đủ số tiền trên và làm đơn bãi nại về mặt hình sự và dân sự cho Phạm Văn T, không yêu cầu gì thêm.

Đối với hư hỏng xe ô tô thì T và chủ xe ô tô biển số 61C - 187.97 là Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải Q không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Đối với hành vi lái xe ô tô đi không đúng làn đường của Nguyễn Văn H2 được xác định là lỗi hành chính nên không xử lý hình sự. Hành vi của Nguyễn Văn H2 đã bị xử phạt hành chính theo quyết định số 2963/QĐ-XPVPHC ngày 16/03/2021 của Chủ tịch UBND huyện Long Thành.

Vật chứng vụ án: mô tô biển số 60V1 - 3090, xe ô tô biển số 61C - 187.97 kéo rơ mooc biển số 61R - 031.73, giấy phép lái xe hạng A1 của Phạm Văn T.

Về hình phạt thì người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số: 74/CT-VKSLT ngày 29 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng số: 74/CT-VKSLT ngày 29 tháng 3 năm 2021.

Sau khi phân tích và luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn T 16 đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 32 đến 40 tháng.

Trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Xử lý vật chứng: Đối với mô tô biển số 60V1 - 3090, xe ô tô biển số 61C - 187.97 kéo rơ mooc biển số 61R - 031.73, sau khi giải quyết vấn đề dân sự xong, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho chủ sở hữu. Đối với giấy phép lái xe hạng A1 của Phạm Văn T không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong cáo trạng, nội dung phân tích, luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa và không có ý kiến bào chữa gì thêm. Đồng thời, trong lời nói sau cùng cũng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì về tính hợp pháp của các chứng cứ nên những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Lúc 06 giờ 05 phút ngày 07/10/2020, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô biển số 60V1 - 3090 trên làn đường số 4 Quốc lộ 51 theo hướng Biên Hòa đi Bà Rịa – Vũng Tàu chở theo phía sau là ông Lê Văn H. Khi đến đoạn đường tại Km 16 + 700 Quốc lộ 51 là chỗ giao nhau với đường Lê Duẩn thuộc địa phận xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai thì T điều khiển xe mô tô rẽ trái khi đèn tín hiệu chưa cho phép rẽ trái (đèn đỏ), xe của T di chuyển đến làn đường số 1 Quốc lộ 51 thì va chạm vào xe ô tô đầu kéo biển số 61C - 187.97 kéo theo rơ mooc biển số 61R – 031.73 do anh

Nguyễn Văn H2 điều khiển cùng chiều từ phía sau đi tới. Hậu quả làm ông Lê Văn H chết tại bệnh viện đa khoa Đồng Nai.

Sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng cùng các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo là người trưởng thành và có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã điều khiển xe mô tô tham gia giao thông nhưng không chấp hành tín hiệu đèn, không tuân thủ Luật giao thông đường bộ, xâm phạm đến an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và an toàn tính mạng của người khác. Hậu quả làm ông Lê Văn H tử vong. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi vô ý.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và an toàn tính mạng của người khác, hậu quả làm ông Lê Văn H tử vong. Vì vậy, hình phạt dành cho bị cáo phải tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đại diện bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật và đủ để răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Xét thấy, giữa bị cáo và bị hại có quan hệ bạn bè thân thiết, nguyên nhân chuyển hướng đột ngột mà không chấp hành tín hiệu đèn cũng do bị hại yêu cầu và bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định cho bị cáo một thời gian thử thách cũng đủ để cải tạo bị cáo thành một người có ích cho xã hội.

[4] Xử lý vật chứng:

Hoàn trả cho bị cáo Phạm Văn T 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 75092800069 ngày 24/02/2021 do Giám đốc Sở giao thông vận tải Đồng Nai cấp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

[7] Về hành vi tố tụng, thẩm quyền tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ

quan Điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và truy tố, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án 14/06/2021.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Bình An, huyện Long Thành để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Xử lý vật chứng:

Hoàn trả cho bị cáo Phạm Văn T 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 75092800069 ngày 24/02/2021 do Giám đốc Sở giao thông vận tải Đồng nai cấp.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan-anh Nguyễn Văn H2 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.